

## KINH ĐẠI BẢO TÍCH

### QUYỂN 117

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ.*

#### Pháp hội 47: BỒ-TÁT BẢO KẾ (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ Đức Phật ở tại nước La-duyệt-kỳ, núi Linh thứu, cùng bốn vạn hai ngàn chúng Tỳ-kheo.

Tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đều từ thế giới chư Phật mười phương đồng đến tập hội. Các Bồ-tát này đều đã thông đạt, tất cả đều là bậc Nhất sinh bổ xứ, được không chấp trước, không chướng ngại, xuất sinh từ đấng mãnh phục Tam-muội, được Thượng liên hoa Tam-muội, Kim cang đạo tràng Tam-muội, Thiện kiên trụ Tam-muội, Thuần thực tu Tam-muội, Tràng anh vương Tam-muội, Kim cương Tam-muội, Tịnh đức sự Tam-muội, phân biệt quyền hành đều được thân cận pháp của chư Phật, ở dưới cội Bồ-đề của Phật hàng phục độ các ma giới mà kiến lập được Phật độ, được thành vô tận thuyết pháp Tổng trì, được biết căn nguyên của tất cả chúng sinh, dùng biện tài vi diệu làm vui đẹp lòng đại chúng, là bước đi sư tử hùng mãnh vô úy, nếu vào giữa thì ứng nguyện thời nghi tuyên nói văn tự cú chúng hội, thành tựu các hạnh thì dùng tướng oai đức để tự nghiêm sức, bỏ các sở hữu thế gian, xa rời các ngoại đạo, công đức hiển bày, tiếng tăm suốt mười phương. Chư Phật ngợi khen công đức vô lượng, đều từ Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ mà thành. Tu tập đạo nghiệp từ vô số kiếp trăm ngàn na-do-tha, thấy biết bệnh của tất cả chúng sinh đúng bệnh cho thuốc, đều khiến lành mạnh, vào pháp duyên khởi thâm diệu để bỏ các sự chấp đoạn diệt và chấp có chấp thường. Đức hạnh thanh tịnh chí nguyện không vết nhơ, tâm tánh sáng suốt, khai hóa quần sinh và đều nhiếp hộ khiến chúng sinh được thành tựu, dạy bảo rõ ràng ý được tự tại, thế lực kiên cường chẳng bỏ tâm từ, đầy đủ bảy Thánh tài: Tín, giới, văn, thí, tâm, quý và trí tuệ, muốn độ chúng sinh nên dùng thiện phương tiện ở vắng vẻ tịch tĩnh cố sức tu tập thế nguyện lành tốt, Thánh đức vô lượng, tâm như hư không.

Danh hiệu của các Bồ-tát ấy là Bồ-tát Quang Quán, Bồ-tát Thường Minh Diệu, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Sư Tử Ý, Bồ-tát Sư Tử Bộ, Bồ-tát Sư Tử Lôi Âm, Bồ-tát Tôn Ý, Bồ-tát Kim Cang Ý, Bồ-tát Kim Cang Bộ, Bồ-tát Kim Cang Tràng, Bồ-tát Kim Cang Chí, Bồ-tát Bộ Bất Động Tích, Bồ-tát Độc Bộ Thế, Bồ-tát Thiện Minh, Bồ-tát Liên Hoa Mục, Bồ-tát Liên Hoa Tịnh, Bồ-tát Bảo Tịnh, Bồ-tát Câu Tỏa, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Bảo Sự, Bồ-tát Bảo Ấn Thủ, Bồ-tát Đức Diệu Vương, Bồ-tát Tịnh Vương, Bồ-tát Cháp Ly Ý Vương, Bồ-tát Điện Quang Nghiêm, Bồ-tát Hư Không Tạng, Bồ-tát Nhuyến Âm, Bồ-tát Vũ Âm, Bồ-tát Bất Ly Âm, Bồ-tát Ý Tịnh, Bồ-tát Lôi Âm, Bồ-tát Giải Phược v.v... Còn có Phổ Thủ Chi v.v... gồm mười sáu vị Chánh sĩ. Chúng Hương Thủ v.v... gồm sáu mươi thánh sĩ, Từ Thị Chi v.v... gồm ba mươi hai Thanh tịnh hạnh sĩ, đều là các Bồ-tát trong Hiền kiếp.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Còn có Thiên tử Hàng Ma, Thiên tử Tịnh Phục Tịnh, Thiên tử Thiện Diệu, Thiên tử Hiền Hộ, Thiên tử Hoạch Thắng. Thiên tử Ý Thắng, Thiên tử Tịch Hóa Âm, Thiên tử Ý Tư v.v... hai vạn Thiên tử đều chí nguyện Đại thừa.

Trời Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích, Phạm Thiên vương, Ma vương, Thiên tử Nhuyến Mỹ, cùng vô số Trời, Rồng, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân đều đến hội họp.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết kinh cho đại chúng vô số trăm ngàn quyến thuộc đang vây quanh. Đức Phật ngồi tòa Đại sư tử thanh tịnh dững mãnh vô úy làm sư tử hống, như mặt trời chiếu khắp, như mặt trăng tròn sáng, như lửa diệt trừ bóng tối, tòa Sư tử ấy sáng chói oai quang hơn hẳn trời Thích, Phạm. Thân Phật lồ lộ như núi Tu-di hiện giữa biển lớn. Kinh điển được Đức Phật nói, trước sau lời ý đều diệu thiện, đầy đủ nghĩa hay rốt ráo thanh tịnh. Đấng Đại Từ điển bày hạnh Bồ-tát một cách rộng rãi, giảng Bồ-tát pháp. Chỗ nên huân tu gọi là tịnh hạnh.

Phương Đông cách cõi này chín trăm hai mươi vạn cõi Phật, có thế giới tên Thiện biến, Phật hiệu Tịnh Trụ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện tại đang thuyết pháp. Hai bên Đức Phật ấy có Bồ-tát hiệu La-đà-lân-na-châu cùng chung với tám ngàn Bồ-tát, nơi cõi Phật ấy bỗng ẩn mất, đến cõi Ta-bà này an trụ tại trời Phạm thiên dùng một bảo cái che trùm cõi Ta-bà, làm mưa hoa trời khắp nơi đủ các màu sắc. Các Bồ-tát ấy ở tại trời Phạm thiên nói kệ rằng:

*Chư Thiên nhân dân được lợi lành  
Lòng nguyện thấy Phật Thích Sư Tử  
Vì tiêu khổ não các việc tục  
Tâm nguyện kiên cố tu Phật đạo.  
Vô số Bồ-tát như hằng sa  
Do sức tinh tấn hạnh siêu việt  
Hàng phục chúng ma trăm ngàn ức  
Được thành Phật đạo lìa ưu phiền.  
Tôi từ phương Đông mà đến đây  
Thế giới ấy tên là Thiện biến  
Phật hiệu Tịnh Trụ hiện giáo hóa  
Tôi muốn được lay Thích Sư Tử.  
Giả sử có người muốn nghe pháp  
Hoặc thấy mười phương các Bồ-tát  
Như muốn dành lễ Đức Thế Tôn  
Phải mau mau đến núi Linh thú.  
Chư đại Đạo sư khó được gặp  
Pháp yếu kinh điển gặp cũng khó  
Thân người khó được, khó giải thoát  
Tin chắc cấm giới cũng rất khó.  
Vị nay tạo căn bản đức  
Thì thấy chúng sinh tối và tà  
Có thể khai thị khiến diệt độ  
Cùng nhau đến chỗ Đức Thế Tôn.  
Nếu muốn giải thoát ba ác thú  
Để được chỗ an ổn trời, người*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sớm chứng vô vi tiêu sinh tử  
Phải mau đến chỗ Đức Như Lai.  
Đấng Đại Y vương thí cam lộ  
Đấng Đại Đạo Sư chỉ đường chánh  
Đấng đại Pháp Vương cầm Pháp bảo  
Hàng phục tất cả loài chúng sinh.*

Bảo Kế nói kệ ấy rồi, đem tiếng kệ ấy truyền rao khắp tam thiên đại thiên thế giới.

Nghe tiếng kệ ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tiếng kệ nghĩa vi diệu ấy từ đâu phát xuất?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Cách đây về phương Đông chín trăm hai mươi vạn cõi Phật, có thế giới tên Thiện biến, Phật hiệu Tịnh Trụ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện tại thuyết pháp. Hầu hai bên Đức Phật ấy có Bồ-tát tên Bảo Kế cùng chung với tám ngàn Bồ-tát đồng đến cõi Ta-bà này, muốn thấy ta để thưa hỏi kinh pháp, cũng muốn thấy các Bồ-tát mười phương tại pháp hội, nên dừng ở cõi trời Phạm thiên nói kệ và khiến kệ ấy truyền khắp tam thiên đại thiên thế giới cho vô số chúng sinh gieo trồng cội lành đồng đến chỗ ta, tức Thích-ca Mâu-ni Phật.

Bấy giờ Bồ-tát Bảo Kế cùng tám ngàn Bồ-tát và vô số Thiên tử vây quanh, trởi trăm ngàn kỹ nhạc, mưa các thứ diệu hoa, phóng đại quang minh chấn động tam thiên đại thiên thế giới, đến chỗ Đức Phật đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh Phật bảy vòng rồi đứng trước Phật.

Bồ-tát Bảo Kế bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Tịnh Trụ Như Lai kính thăm vô lượng ý chí khương ninh đi đứng khinh tiện thế lực an ổn chăng?

Ngưỡng mong Thế Tôn ban ân lành vì các Bồ-tát mà ban dạy việc phải nên làm. Bồ-tát theo đó được đầy đủ rốt ráo thanh tịnh, mặc giáp tất cả công đức, chứa đầy hạnh lành bình đẳng thanh tịnh tu thân. Thấy sở niệm của tất cả quần sinh, quán sát tướng hành của họ, khai hóa thuận theo họ thì dùng trí tuệ, vì dâm, nộ, si mà giảng giải chánh pháp khiến họ thủ đắc diệu hạnh.

Nếu thấy chúng sinh ở trong tà pháp, thì vì họ mà diễn bày giáo pháp bình đẳng.

Được chư Như Lai hộ niệm giúp đỡ. Tất cả mọi loài chúng sinh đều được nương nhờ. Tất cả chúng ma không thể phá hại, được thấy chư Phật không hề trở ngại, có thể dũng cảm tu hành như thế, tất cả đều thành hạnh thanh tịnh của Như Lai. Những lợi lành như vậy do nhân gì mà được?

Đức Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Lành thay, lành thay! Này Tộc tánh tử! Ông có thể hỏi Như Lai những nghĩa như vậy. Lắng nghe! Lắng nghe! Khéo suy nghĩ. Ta sẽ giải những gì được các Bồ-tát thực hành thanh tịnh.

Bồ-tát Bảo Kế và đại chúng vâng lời dạy lắng nghe.

Đức Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát có bốn pháp, nếu thực hành theo đây thì được thanh tịnh. Thế nào là bốn?

1. Hành độ vô cực Ba-la-mật-đa.
2. Thường phải tuân tu đạo phẩm của chư Phật.

3. Đây đủ thần thông.

4. Khai hóa chúng sinh.

Bồ-tát hành Độ vô cực thì được khuyến trợ không đâu chẳng cùng khắp, vào tất cả cõi công đức.

Bồ-tát tu đạo phẩm là sử dụng lòng Từ bi lớn, biết rõ đúng thời vào đại trí tuệ.

Bồ-tát có đủ thần thông là phân biệt tâm niệm hành nghiệp thiện ác của tất cả chúng sinh.

Bồ-tát khai hóa chúng sinh là đại Bi kiên cố biết rõ chí nguyện căn tính của tất cả mọi loài.

Này Tộc tánh tử! Sao gọi là Bồ-tát Bồ thí độ vô cực thực hành thanh tịnh? Đó là tâm tập xan tham đều vứt bỏ cả, tâm tập bố thí đã có thể phóng xả, phá mất sự tham ái xấu như, khuyên gắng bố thí, tất cả sở hữu ban cho chẳng tiếc. Bồ-tát làm việc bố thí rồi mà ở nơi bốn sự chẳng có quan niệm sai biệt. Thế nào là bốn?

1. Các loài chúng sinh không sai biệt.

2. Tất cả kinh pháp chẳng sai biệt.

3. Được khuyến trợ cũng không sai biệt.

4. Chí tánh bố thí cũng không sai biệt.

Thế nào là ở nơi chúng sinh không có sai biệt? Bồ-tát chẳng quan niệm: “Tôi sẽ thí cho người này không cho người kia, thí người này được phước nhiều, thí người kia được phước ít, hậu thí cho người này, bạc thí người kia, cúng thí đây xong đến thí cho kia, nên thường thí đây, đôi lần thí kia, đích thân mang thí đây, không cần đích thân đến thí cho kia, thí đây đầy đủ, thí kia sơ sài, người này giữ giới, người kia phá giới, người này được đại chúng giúp đỡ, người kia ít được giúp đỡ, người này hay trọn đức chúng giúp đỡ, người kia không được trọn, người này tu chánh, người kia hành tà, người này hay thực hành hạnh bình đẳng người kia đọa lạc nghiệp tà vạy.”

Này Tộc tánh tử! Bồ-tát bố thí đều nên vứt bỏ các thứ tâm niệm như vậy, mà tu tâm bình đẳng không sai biệt, thường nhớ đến chúng sinh mà cung ứng với tâm niệm bình đẳng để khai hóa họ, ý chí bình đẳng, Từ bi vui vẻ cứu hộ không hề sót quên. Nói bình đẳng là như hư không chẳng có tăng giảm. Đây gọi là chúng sinh không có sai biệt.

Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Thế nào là các pháp chẳng sai biệt? Giả sử Bồ-tát thuyết pháp về sự bình đẳng, cũng chẳng quan niệm người phụng tu thì tôi sẽ cho kinh, kẻ chẳng thuận pháp sẽ không cho, nếu đủ tất cả pháp tôi sẽ cho, còn người không đủ sẽ không cho, người muốn hưng thịnh đạo giáo, thực hành pháp thí mà bố thí cho phàm phu chẳng gọi là tổn hao sự bố thí của Hiền thánh, chẳng gọi là trưởng ích, lại biết pháp vốn thanh tịnh bình đẳng, không sai biệt, vì lẽ ấy mà chỗ bố thí nên bình đẳng. Đây là ở nơi các pháp chẳng sai biệt.

Thế nào là chỗ được khuyến trợ cũng không sai biệt?

Những vật bố thí cùng đồ cúng dường có được khuyến trợ Bồ-tát cũng không quan niệm sai biệt. Nếu lúc bố thí, Bồ-tát chẳng quan niệm tôi sẽ được phước, mong cầu ngôi vị Đế Thích, Phạm vương, chư Thiên, chẳng mong làm quốc chủ, kẻ giàu có tôn quý, trưởng giả, cũng chẳng cầu năm dục sắc, thanh, hương, vị, xúc, chẳng mong nhiều của, nhiều châu báu quyến thuộc thị tòng, cũng chẳng ham chỗ năm loài sinh tử xoay vần, chẳng cầu thừa Thanh văn, Duyên giác. Chỗ bố thí chỉ dùng chí nguyện cầu đạo Vô thượng chánh chân. Đây gọi là khuyến trợ mà chẳng sai biệt.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế nào là chí tánh bố thí chẳng sai biệt? Những gì được phóng xả? Bồ-tát chí tánh ở nơi đạo, không có lòng sai biệt, hợp hội cùng biệt ly tâm Bồ-tát không hề tăng giảm, chẳng mong đền đáp, chỉ mong khai hóa tế độ những kẻ thiếu thốn vượt đến bờ kia, tâm Bồ-tát này chất phác không có đua siểm, hoài bão đốc tín, chí tánh thuần thực chưa từng có hối tiếc biến đổi, khi bố thí vật trân ái, lòng rất vui mừng, có ai đến cầu xin mà có thể thí cho được, thì Bồ-tát này càng vui mừng hơn. Đây gọi là Bồ-tát chí tánh bố thí cũng chẳng sai biệt.

Trên đây là Bồ-tát thí độ vô cực không có sai biệt.

Phật dạy tiếp:

–Còn có tám sự vứt bỏ đương lúc thực hành việc bố thí. Những gì là tám?

1. Chẳng thấy cái ta cái tôi.
2. Chẳng thấy có người.
3. Chẳng thấy có thọ mạng.
4. Chẳng thấy đoạn diệt.
5. Chẳng thấy có thường.
6. Chẳng an trụ ba chỗ.
7. Chẳng thấy chỗ không có.

8. Nếu bố thí thì phải nghiêm tịnh bố thí.

Bồ-tát bố thí trừ bỏ bốn trụ nghiệp. Những gì là bốn?

1. Bỏ phi pháp thì dùng kinh điển khai hóa phàm phu.
2. Bỏ tâm Thanh văn chí cầu đại đạo.
3. Bỏ pháp Duyên giác mà tu pháp bình đẳng.
4. Xa lìa những chỗ dựa nương chấp trước.

Bồ-tát xa lìa bốn trạng thái tư tưởng: Thường tưởng, an tưởng, tịnh tưởng và ngã tưởng.

Còn có bốn sự là bố thí thanh tịnh: Thân tịnh, ngôn tịnh, tâm tịnh và tánh tịnh.

Còn có ba sự bố thí vượt khỏi các trở ngại: Bỏ lòng hy vọng, bỏ lòng hờn giận và lìa Tiểu thừa.

Còn có ba sự xa lìa thì bố thí rời khỏi các sợ sệt: Bỏ cống cao, lìa khinh mạn và xa ma nghiệp.

Còn có bốn sự bố thí, để pháp được ấn chứng: Nội không, ngoại không, nhân không và đạo không.

Còn có bốn sự bố thí chỉ chuyên về tinh tấn: Cho chúng sinh no đủ, đầy đủ Phật pháp, thành tựu đủ tướng hảo nghiêm dung và tịnh trị Phật độ.

Còn có bốn bố thí mà tâm luôn gìn giữ: Ý luôn nhớ đạo pháp, luôn muốn thấy Phật, luôn tu tâm đại Từ và diệt trừ uế cấu trần lao của chúng sinh.

Còn có ba sự bố thí nghiêm tịnh đạo tràng: Thanh tịnh mình, thanh tịnh người và thanh tịnh đạo tràng một cách rốt ráo.

Còn có bốn bố thí được cùng thanh tịnh: Dùng trí tuệ bố thí, hay làm vui lòng chúng sinh, minh giải và quan sát kinh điển.

Này Tộc tánh tử! Đó là những pháp được Bồ-tát tu Bố thí độ vô cực thành hạnh thanh tịnh.

Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát hành Giới độ vô cực, có một sự thành hạnh thanh tịnh. Đó là biết rằng tâm Bồ-tát không thể so sánh, tâm ấy siêu việt tất cả thế gian, tối tôn

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không thể so sánh, vượt trên tâm các bậc Thanh văn, Duyên giác, tâm ấy hay hàng phục tất cả các ma, vào trong chúng sinh, đến chỗ nào đều thành danh đức tác thành vô lượng châu báu, các pháp được tu tùy thuận, hộ trì tất cả lòng chưa hề quên. Đây là một sự thành hạnh thanh tịnh.

Còn có hai sự giới độ vô cực thành hạnh thanh tịnh. Thế nào là hai?

1. Thường có lòng từ mẫn không hại chúng sinh.
2. Chí tâm ở nơi trong điều nhu tánh hạnh.

Còn có ba sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là ba?

1. Thanh tịnh thân, đây là một trong ba tịnh giới, nó phải hoàn toàn thanh tịnh không khiếm khuyết.

2. Ngôn thanh tịnh tất cả lời được nói ra không có dua nịnh, gièm pha.
3. Ý thanh tịnh, nghĩa là trừ bỏ các tham dục, sân hại và dơ bẩn.

Còn có bốn sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Đủ giới thanh tịnh.
2. Giữ giới cấm chẳng phạm.
3. Dùng giới pháp ấy giáo hóa chúng sinh.
4. Thấy người trì giới thì kính họ như kính Phật.

Còn có năm sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là năm?

1. Chẳng tự khen mình.
2. Chẳng chê người.
3. Bỏ ý chí mong cầu Thanh văn.
4. Lìa ý chí mong cầu Duyên giác.
5. Không hề tham trước.

Còn có sáu sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là sáu?

1. Thường niệm Phật chẳng phạm cấm giới.
2. Thường niệm kinh Pháp thuận tu chánh hạnh.
3. Thường niệm Thánh chúng chẳng trái giáo pháp của Phật dạy.
4. Luôn nghĩ đến bố thí, bỏ hết trần dục.
5. Thường niệm cấm giới, chẳng còn tham mộ tất cả ngũ thú.
6. Luôn nhớ nghĩ đến những căn bản đạo đức được chư Thiên tuyên thuyết.

Còn có bảy sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là bảy?

1. Thúc đẩy đức tin và lòng mến mộ giáo pháp của chư Phật.
2. Vì những trọng trách nên thường thẹn với lòng.
3. Tư duy pháp đạo phẩm rồi xấu hổ với mình, nên chẳng tự cao tự đại.
4. Luôn hòa ái chẳng nãi phiến người.
5. Không tàn hại sợ tội họa đời sau.
6. Chẳng làm phiền nhiều người, ngăn lòng lo buồn.
7. Thấy chúng sinh khổ não thì xót thương họ.

Còn có tám sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là tám?

1. Không dua nịnh và gièm pha.
2. Không lòng mong cầu.
3. Chẳng tham lợi dưỡng.
4. Bỏ tham lam, không ý lại.
5. Biết vừa đủ với những sở hữu của mình.
6. Hành trì Thiên định của các bậc Hiền thánh.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

7. Lòng hoàn toàn đăm đạc, ở chỗ tịch tĩnh không tiếc thân mạng.

8. Thích ở một mình xa lìa chúng hội, ưa đạo pháp, dù sợ ba cõi mà chẳng bám víu.

Còn có chín sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là chín?

1. Giáo hóa chúng sinh khiến cho họ đắc độ mà không trái với luật tắc.

2. Dẫn dắt dạy cho họ tu tập thiền định để sửa trị những nguyên nhân căn bản của họ.

3. Khiến cho tâm thức chúng sinh dứt hẳn phiền lụy.

4. Tìm cầu sự tịch mịch ngăn tâm động niệm.

5. Tập làm oai nghi lễ tiết nghiêm chánh.

6. Vượt qua cấm giới chẳng thấy thân mình.

7. Chưa hề khi dễ hay nghi hoặc mà xót thương quần sinh có đủ Đại thừa.

8. Thành tựu rốt ráo giới hạnh chẳng còn thiếu kém.

9. Lòng thương hoài niệm siêng tu đức lành.

Còn có mười sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Ba việc thanh tịnh thân

2. Bốn việc thanh tịnh khẩu

3. Ba việc thanh tịnh ý

4. Loại bỏ thái độ đua nịnh, gièm pha, tâm tánh chất trực, không ích kỷ nhỏ nhen

5. Tâm tánh vào khắp tất cả, không ai mà không nhờ tế độ

6. Tất cả cảm giác đều biết hạn chế, lấy lòng thương làm gốc cởi mở hết các kết sử

7. Tâm không cứng rắn giáo hóa chúng sinh, hoàn toàn dùng hạnh điều hòa

8. Thường tu thân mình, thấy kẻ đồng hàng thì khép nép cung kính

9. Với chúng khi giúp đỡ thì khuyên dạy pháp sự

10. Cung cấp áo cơm khiến họ lìa bỏ nghiệp thế gian.

Còn có hai sự Giới độ vô cực thanh tịnh. Những gì là hai?

1. Bị người hủy nhục thà chết chớ chẳng phạm cấm giới, chẳng khởi tưởng niệm, chẳng muốn mộ của cải.

2. Không xoay quanh tham cầu tất cả các pháp, giới hạnh rộng không vô tướng.

Còn có hai sự:

1. Tịnh trừ bên trong các cảm xúc.

2. Tịnh bỏ bên ngoài các cảnh giới.

Còn có hai sự:

1. Thanh tịnh đạo tâm của mình vì hiểu tướng tự nhiên.

2. Giới phẩm thanh tịnh vì không có các tướng vậy.

Này Tộc tánh tử! Đó là Bồ-tát Giới độ vô cực hạnh thanh tịnh.

Đức Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Này Tộc tánh tử! Thế nào là Bồ-tát Nhẫn độ vô cực hạnh thanh tịnh?

Nếu bị người mắng nhiếc, Bồ-tát nín nhịn không mắng lại là khẩu thanh tịnh, bị đánh chịu đau không đánh trả là thân thanh tịnh, bị người giận thì thương mà không hận là ý thanh tịnh, bị hủy nhục mà không oán hờn là tánh thanh tịnh.

Lại nữa, Bồ-tát nếu nghe có kẻ phát lời thô lỗ vì che chở chúng sinh mà chẳng khởi giận hờn, dù có bị dao gậy chém đập, bị ngói đá ném đánh, vì che chở đời sau nên chẳng có lòng giận hại. Dù bị rã rời chi thể, Bồ-tát chẳng vì đó mà lo buồn bởi thuận

theo đạo vậy. Bị người yêu cầu bức bách Bồ-tát chẳng hề hờn giận vì bốn ân mà tế độ vậy. Phát tâm đại Từ mà chẳng sân giận bởi gần Phật đạo. Sinh tâm đại Bi bởi đầy đủ đại nguyện. Công huân bủa rộng nên bất cứ ai cũng phụng mạng, bởi nhiều lòng thương. Lòng nhân từ lời ca ngợi công đức chỗ đem bố thí đều vì đạo pháp, bởi xa hẳn thiên ma. Lại nữa, Bồ-tát niệm Phật đạo mà hành nhẫn nhục vì thành tựu thân Phật. Nếu niệm giác ý mà hành nhẫn nhục vì đủ mười Lực. Nếu niệm trí tuệ mà hành nhẫn nhục vì để đủ tam đạt không chướng ngại. Niệm thương xót mà hành nhẫn nhục vì thành lòng đại Từ. Niệm độ hư vọng mà hành nhẫn nhục vì trọn lòng đại Bi. Niệm không kinh sợ như sư tử chúa vì vô sở úy. Niệm Vô kiến đánh tướng mà hành nhẫn nhục vì ở giữa chúng sinh mà không tự cao đại. Niệm đủ tướng tốt mà hành nhẫn nhục vì muốn cứu tế khắp các thế gian. Đủ các Phật pháp mà hành nhẫn nhục vì thành tựu thông tuệ!

Này Tộc tánh tử! Có hai loại năng lực nhẫn nại pháp tịnh: Chuyên ròng tu đạo nghiệp và tập hợp nghĩa lực. Bị người nặng lời mà hay nhẫn nhịn thân tâm an lạc, đó là tập hợp nghĩa lực. Nơi tất cả pháp không hề chấp trước mà hành nhẫn nhục đó là tu đạo nghiệp.

Người có tâm nhẫn thanh tịnh thì hay nhẫn nhịn chúng sinh biết rõ không có người, nhẫn được các pháp, tất cả đều đạu bạc, đây là tịnh nhẫn. Vì sao? Vì ở nơi ấy không có gì là đáng nhẫn và cũng chẳng có gì đáng phải nhẫn. Nơi tất cả pháp không có gì để được mới gọi là nhẫn. Nơi người nhẫn cũng chẳng thấy có, nơi tất cả pháp không chỗ chấp trước mới gọi là nhẫn. Không chỗ nương, không chỗ nhẫn chẳng thọ các pháp đây gọi là nhẫn, chẳng lấy cái được giữ cho là nhẫn nhục.

Người chẳng chấp các pháp ngã, nhân, thọ mạng, thì người đó gọi là nhẫn nhục. Người chẳng chấp có thân mạng và xem thân mạng như loại tường vách, ngói đá mới gọi là nhẫn.

Này Tộc tánh tử! Bồ-tát có hai nhẫn

1. Hiểu rõ cơ cấu của bản thân vốn là ly tán.

2. Biết rõ các pháp đều vốn không, như vậy mới thành nhẫn nhục.

Đây là Bồ-tát Nhẫn độ vô cực hạnh thanh tịnh.

Phật dạy Bảo Kế Bồ-tát:

–Này Tộc tánh tử! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn độ vô cực thành hạnh thanh tịnh? Đó là Bồ-tát chẳng bỏ đạo tâm, chưa từng khiếm nhược với những gì đáng cùng sự nghiệp, thường siêng tu tập mà chẳng ngủ nghỉ, chẳng rời cõi công đức, chứa hợp công đức, nơi Độ vô cực chẳng thoái chẳng lui, nếu tạo ra phương tiện để hành giả cầu pháp, thì Bồ-tát chịu trách nhiệm diễn giảng kinh pháp cho họ, bảo hộ chánh pháp độ thoát nhiều người, chẳng nhằm đại tuệ khai hóa chúng sinh, nghiêm tịnh Phật độ, độ hàng Tiểu thừa, đầy đủ bản nguyện rốt ráo Thánh tuệ, chưa từng trái mất thí giới đa văn, thân cận quyền tuệ đã đến nhà phước đức, nên dùng ý nào để cứu tế chúng sinh cho họ không kiêu mạn. Trên đây gọi là tinh tấn.

Những gì là tịnh?

Nếu hiểu rõ thân như bóng như vang, nói lời nhu nhuyễn, ý niệm chẳng mỗi, trí tuệ rốt ráo mà tâm tịch tĩnh, những việc làm đều làm tận dứt một cách hoàn toàn sáng suốt, phân biệt các diệt pháp dùng tuệ tiêu hóa mà thành nhất tâm, tuệ không có sở khởi, đây là tịnh.

Bồ-tát ấy có ba sự rời lìa tinh tấn là có thể nương chấp nhân duyên, hành điên đảo sự và vọng tưởng nơi diệt pháp. Nếu ở nơi ba cõi mà không sợ trước chấp nương gá thì



là tinh tấn.

Còn có ba sự là mắt không sờ trước, chẳng nường giá nơi sắc trần và chẳng tham nơi thức phân biệt. Như nơi mắt, nơi tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng vậy, đều không sờ trước, không giá nhân và không ham phân biệt, đây gọi là tinh tấn.

Không bố thí nhưng chẳng xan tham, không trì giới nhưng chẳng phạm giới, không nhẫn nhục mà chẳng tranh cãi, không tinh tấn mà chẳng lười biếng, chẳng thiên định mà không tán loạn, không trí tuệ mà chẳng ngu si, không tạo đức bản mà không gì là chẳng lành, không cầu Phật đạo cũng chẳng lấy bậc Thanh văn, Duyên giác, không sờ hành mà vẫn luôn thực hiện được, được như vậy thì thành tựu hai loại tinh tấn thanh tịnh hạnh:

1. Nội tâm không chỗ trụ mà hưng khởi các nhân duyên.
2. Bỏ ngoại kiến gây tác dụng cho các tướng các thức.

Đây là hai loại tinh tấn.

Còn có hai hạnh thanh tịnh:

1. Nội tâm tịch định.
2. Chẳng duyên ngoại cảnh cũng chẳng phóng dật.

Đây là hai hạnh thanh tịnh. Căn tánh tinh tấn, nơi các sờ hành vẫn không có sờ hành cũng không có khinh rẻ đùa giỡn. Đây là Bồ-tát Tinh tấn độ vô cực hạnh thanh tịnh.

Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Thế nào là Bồ-tát tịch độ vô cực hạnh thanh tịnh?

Này Tộc tánh tử! Bồ-tát ân cần trong sự tập hợp nhất tâm quán, chỗ nên quan sát để mà thọ nhận chân chính. Bồ-tát này nếu được nhất tâm thì trong thiên định chẳng chấp trước nơi sắc cảnh, Bồ-tát giảm trừ và vứt bỏ tri kiến sinh tử và tư tưởng về các trạng thái đau đớn ngứa ngáy. Thiên giả như vậy, chẳng chấp trước các thức nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Chẳng chấp trước các trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, chẳng chấp trước các đại địa, thủy, hỏa, phong, không, chẳng chấp trước các ngôi vị Đế Thích, Phạm thiên, tôn hào, chẳng chấp trước các cõi Dục, Sắc, Vô sắc, chẳng nường đời này đời sau, chẳng an trụ nơi thân thể cũng không có chỗ ở, chẳng nường ngôn từ, tâm chẳng mỗi lưỡi, đều không có sờ trụ, chẳng nông nổi chẳng cấp bách, chẳng an trụ biên tế, được không có sờ niệm. Thiên giả như vậy chẳng thấy có thân thể, chẳng hưng khởi các kiến chấp, chẳng tham ngã, nhân, thọ mạng, chẳng thấy những sự vi diệu có thể hoặc không có thể, chẳng thấy đoạn diệt, chẳng thấy vô thường, chẳng thấy sinh diệt, hữu xứ vô xứ. Thiên giả như vậy cũng chẳng dứt hẳn nguồn các lậu, chẳng tham trước chư Phật, chẳng nhập chứng tịch diệt, cũng chẳng vĩnh trụ nơi không có sờ hành.

Thiên giả như vậy, nhất tâm thấu hiểu nơi Không mà không lấy Không làm chỗ chứng nhập, cầu nơi Vô tướng, Vô nguyện mà Không chứng nhập Vô tướng, Vô nguyện.

Thiên giả này mặc giáp Đại đức, thực hành Từ bi vô cực trụ ở đại Bi, phụng hành tất cả không sự một cách đầy đủ.

Thế nào là phụng hành không sự một cách đầy đủ?

Thiên giả này chẳng nghĩ đến Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ; chẳng nghĩ đến phương tiện thiện xảo cho những khai hóa, chẳng nghĩ đến Từ, Bi, Hỷ, Hộ, cũng chẳng hy vọng nhập Thánh tuệ, chẳng nghĩ đến đạo tâm có chỗ quán sát, chẳng nghĩ đến chí tánh có chỗ sở ứng, chẳng tưởng bốn ân các lợi ích tuệ thí nhân ái lợi

ích cho người và tất cả sự cứu tế, chẳng tưởng tâm ý an tường mà có sở tồn, chẳng tưởng Ý chỉ, Ý đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác ý và tám Thánh đạo, chẳng tưởng tịch mặc mà quán sát các pháp, chẳng tưởng các hạnh diệu định nhu nhuyễn, chẳng tưởng hổ thẹn có chỗ hổ thẹn, thường an trụ Phật đạo chưa hề đoạn tuyệt, theo chánh giáo pháp nhân, cầm đuốc sáng lớn, hàng Thánh chúng thường tu giới đức sạch bóng, an lập chúng sinh thành tựu thân Phật, dùng đức trang nghiêm mà theo Đấng Thế Hùng nghe âm thanh cụ túc, phụng sự Phật Tam-muội được biện tài chánh giác thần túc, thọ mười Trí lực, trụ Vô sở úy, chứng đắc mười tám pháp Phật bất cộng vi diệu, chẳng hợp đồng với Thanh văn, Duyên giác, nhổ bỏ chỗ nương nấu của các dục trần ô uế, chẳng rời thần thông dùng bốn biện tài khai đạo chúng sinh, sáng tỏ các pháp hiện đời độ đời, giáo hóa chúng sinh, để họ xuất gia có phẩm chất thành thật siêu việt và đặc biệt với những quần chúng khác, để họ vượt qua dòng chảy xiết, dứt các sở hữu, nơi được ở tự nhiên tĩnh tịch, pháp giáo đạ m bạc, quán nơi thân và pháp đều không tham ái, kiên chí nơi Phật pháp, trọn xong trí tự nhiên vượt khỏi các trụ hành, nín bật lời nói, nếu có nói thì thường tuyên Phật ngữ, dùng sự chí thành ấy tiêu diệt thường nhiên, những sở dục khai hóa chúng sinh. Đây gọi là đầy đủ hành không.

Này Tộc tánh tử! Ví như trong tam thiên đại thiên thế giới tất cả nhân dân đều làm họa sư, mỗi người đều có sở tập riêng khéo giỏi chẳng đồng nhau, có kẻ chuyên họa nhà cửa mà chẳng thạo vẽ thân hình, có kẻ giỏi mô hình mà chẳng giỏi tô màu, có những người khéo vẽ chân tay, người khéo vẽ mắt mũi, người vẽ đầu mặt chẳng ngay mà thân hình đẹp đẽ, có người vẽ làm vừa lòng kẻ khác, hoặc không vừa lòng, mỗi mỗi thợ vẽ đều có tài năng khác nhau.

Nhà vua triệu tập tất cả họa sư, khiến họ họa các hình tượng trong ba cõi mà truyền rằng: Mỗi người tự họa tượng đều đem trình lên ta.

Các họa sư họp ở một chỗ đều riêng họa hình ba cõi. Trong số ấy có một họa sư tối thượng vẽ được trọn vẹn.

Này Tộc tánh tử! Ý ông thế nào? Họa sư tối thượng ấy có thể hoàn toàn có đủ các sở năng hội họa chăng?

Bồ-tát Bảo Kế bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có thể đủ sở năng.

Đức Phật dạy:

–Mượn ví dụ được dẫn ra ấy để hiểu nghĩa này. Như một họa sư vẽ đủ các hình tượng đều được đắc thể, chẳng sai chẳng sót. Cũng vậy, người học pháp này ân cần tinh tấn tịnh tu phạm hạnh, đạt đến sự thành tựu Phật pháp dùng một chánh hạnh trọn đủ các sự, do đó mà đầy đủ không hạnh không gì chẳng thông đạt, bèn được thành tựu tất cả Phật đạo, trừ hết trần dục các tướng điên đảo cống cao tự đại, chẳng thích phóng dật, dù ở trong các uế ác mà chẳng thỏa hợp cùng. Đây gọi là Bồ-tát đầy đủ không hạnh.

Lúc Đức Phật nói lời trên, có tám ngàn Bồ-tát khắp đủ không hạnh được pháp nhãn.

Đây là Bồ-tát tịch độ vô cực hạnh thanh tịnh.

Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Này thiện nam! Thế nào là Bồ-tát Trí độ vô cực hạnh thanh tịnh?

Có mười hai việc tạo thành hạnh thanh tịnh: Thấy tuệ quá khứ không chướng ngại, thấy tuệ vị lai không chướng ngại, thấy tuệ hiện tại không chướng ngại, các pháp hữu vi, vô vi đều được hiểu rõ, tất cả nghệ thuật thế gian có thể tạo được công

dụng đều hiểu rõ để độ đời, phân biệt nói nghĩa chân đế, biết sở tập của chúng mà tuyên rõ gốc ngọn, tất cả chúng sinh căn tánh đến đâu, người ngu liệt, người minh đạt và người trung dung trí tuệ biết, quá khứ, vị lai, không có chướng ngại, Thánh trí từng sững cao vời, vượt hơn thế trí. Thấy rõ hành động tạo ra thuộc về tánh tình và ý chí của chúng sinh, hình sắc đối khác, nghĩa thâm áo khó hiểu khó đạt đến, tiêu hóa các kiến chấp, rời lia các sự tà, các chỗ ở chướng ngại vào nơi Thánh tuệ, chúng sinh ở khắp mọi nơi đều vào nơi Pháp tuệ, hiểu rõ nghĩa thú trong Thánh tạng, rõ thấu chân tế, trí sáng soi rõ không sai loạn, cũng không chướng ngại, quan sát thời tiết vô lượng thích đáng, sự được thấy đều rành rẽ không hề sót mất, hiểu biết chắc thật chẳng diệt tận, trí này quan sát tất cả vô ngại, bởi dùng một hành duy nhất mà không có sở hành, thấy hết chỗ phụng hành oai nghi lễ tiết của chúng sinh, những khuynh hướng thuộc về tánh ý của nhân dân thế gian, Bồ-tát này đều thấy rõ, chẳng rời thế gian mà siêu độ các cảnh giới của thế gian, dù chưa thành tựu quốc độ Phật mà đều vượt khỏi tất cả nhân duyên sở tác, khai hóa chúng sinh, dấu hiệu các hành rốt ráo tất cả đức hạnh, rộng độ tất cả nhân duyên tâm hành, thấy hết tất cả tâm niệm của chúng sinh, hộ pháp thế gian không đâu mà không gia hộ, chẳng bỏ chỗ làm thế tục, được chúng sinh tín nhiệm, xét ra trong trí tuệ ấy là tịch tĩnh, chẳng phạm hý luận, các căn tịch định chưa hề mỗi lười tán loạn, tương ứng Thánh tuệ, thường hợp Thánh đức, đến cõi Bồ-đề ngồi đạo tràng, hàng phục chúng ma, trừ bỏ ngoại đạo, hành đại lợi ích, Thánh trí suốt khắp cũng không có sở thủ, Bồ-tát kiến lập Thánh đạo được chư Phật an trụ và tạo niềm an lạc cho chúng sinh, thấy hết định tuệ vào khắp các nghĩa thú, tất cả các pháp đều đồng một vị, nắm quyền phương tiện Trí độ vô cực đến bờ kia, chẳng đo lường suy luận được.

Đây mới gọi là Trí độ vô cực, Bồ-tát có khả năng hiểu rõ tất cả nhân duyên, ý tưởng phát ra điềm ứng liền hiện, cảnh lạ liền biến, tâm hành niệm khởi, đều được rốt ráo. Đây gọi là đến bờ bên kia.

Lại trí tuệ này có hai điều thanh tịnh:

1. Hạnh vô ngại tuệ tướng thanh tịnh.
2. Nghiêm tịnh, chẳng có thể ai đương nổi tương trí tuệ ấy.

Còn có hai thanh tịnh:

1. Trừ sạch phiền não.
2. Bỏ hết các kiến chấp.

Lại nữa, Bồ-tát ấy hiện hành trí tuệ vào tất cả các nơi. Đầy đủ Thánh minh, hiểu rõ chúng sinh, biết thấu kinh điển.

Bồ-tát ấy dùng trí tuệ này, cho dù là thấu triệt vô sở hữu nhưng lại vào khắp trần lao hóa hiện ái dục, sinh trong các loài ở trong các cõi, kiến lập trí tuệ, đi khắp quốc độ, đều hiểu rõ cảnh giới, trí tuệ chắc thật chẳng vượt kia đây, cũng chẳng ở trung gian. Tuệ ấy vào khắp, thấy cả mười phương vô ngại. Dụng thì không che khuất, đến không biên tế, tuệ thấy chắc thực hiểu rõ tất cả các pháp: Gốc, ngọn, bộ, đẳng, thời tiết. Đã có thể biết rành chân đế trí tuệ ý nghĩa đến đâu, không ứng chẳng ứng, không đồng không khác, chẳng lười chẳng lui, chẳng đôi chẳng lẻ, thấy các pháp cũng không ứng hợp.

Này Tộc tánh tử! Nếu Bồ-tát thực hành những chủng loại trí tuệ, dùng trí tuệ làm nhà thì thành phước đường đốc tín danh đức, tột đến đạo pháp an trụ Tổng trì, đầy đủ tất cả phân biệt trí biện, đầy đủ sự nghiệp trí tuệ.

Đây là Bồ-tát phụng tu Trí độ vô cực hạnh thanh tịnh.

Phật giảng dạy lời trên đây xong, trong pháp hội có hai vạn hai ngàn người đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tám ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn, năm ngàn Tỷ-kheo lậu tận ý giải, một vạn Thiên tử xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn tịnh.

Lúc ấy chư Thiên lên tiếng khen rằng: “Nếu có chúng sinh nào được nghe pháp môn các Độ vô cực đạo hạnh thanh tịnh này thì được chư Phật thọ ký, hướng là người được nghe rồi thọ trì đọc tụng thực hành đã dạy.”

Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Sao gọi là Phật đạo phẩm pháp hạnh thanh tịnh của Bồ-tát?

Bồ-tát tự quán thân mình biết vốn không có thân, đây là ý nghĩa hạn chế của thân thối. Do hai sự mà lập chí mình: Một là xét sự hoang uế của thân, hai là quán hạnh thanh tịnh.

Sao gọi là hoang uế? Bồ-tát xét thấy thân thể vô thường chứa đầy vật bất tịnh, thân này sức mỏng kém yếu, không thể lực, thân này hóa lập như nhà nghiêng xẹo.

Sao gọi là quán tịnh? Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Tôi phải dùng thân bất tịnh này siêng cần hiểu pháp không, đắc Pháp thân của thân Như Lai. Pháp thân đồ sộ, đức thân vô hạn vì các chúng sinh mà thị hiện sắc tướng làm an vui và lợi lạc cho tất cả.”

Bồ-tát quán thân hai sự như vậy để lập ý chí mình.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Bồ-tát quán thân thấy không có thân rồi được hai pháp thanh tịnh:

1. Thấy vô thường.

2. Xét vô thường.

Thân này vô thường chẳng tồn tại bao lâu, thân này do già bệnh hội hợp, tất sẽ phải chết. Đã thấu nghĩa ấy nên chẳng đem thân tạo các tà nghiệp. Vì không tham thân nên tu pháp yếu vững bền, thực hành ba pháp vững bền là thân yếu, mạng yếu và tài yếu.

Thân này vô thường mà chúng sinh quý trọng, có lợi ích gì, thật đáng thương xót.

Sao gọi là thân yếu? Thân chẳng phạm ác, khiêm nhường cung thuận đảnh lễ bậc Đại trí.

Sao gọi là mạng yếu? Quy mạng Tam bảo phụng tu mười đức, sáu độ và bốn đẳng.

Sao gọi là tài yếu? Quên mình bố thí cung cấp người nghèo thiếu.

Thân này chẳng phải sở hữu của ta, miệng thốt ra lời, phần nhiều có lỗi, dua nịnh gièm pha thô tục bất chánh, bỏ hết hành vi ấy chẳng còn phạm quấy nữa.

Đã thấy không có thân nên chẳng bảo trì thọ mạng, dù bị hại cũng chẳng gây tội ác. Hiểu thân này vô thường, là thứ chia lìa nên chẳng phạm lỗi. Tất cả sở hữu đem bố thí không tham tiếc. Đã biết không có thân nên được đức lành, công huân hiểu rõ chẳng thể hạn lượng được.

Sao gọi là hữu thường? Nếu Bồ-tát quán thân thấy không có thân, thì phải nhiếp lấy giữ gìn, tuệ tâm quán chiếu Nhất thiết trí, chẳng trái lời Phật dạy, chẳng mất Pháp ngôn, chẳng hư Thánh chúng, khuyến hóa nhân dân, ngự trị nhân dân, đây gọi là hữu thường. Nói là thường vì là vô tận. Nói là vô tận chính là vô vi vậy. Cùng đạo hợp đồng vô chung vô thủ, huyền diệu hằng còn, đây gọi là vô vi. Vô vi ấy là thường.

Bồ-tát an trụ nơi ấy, dùng các cội công đức quán sát thông tuệ đến nơi vô vi, đây gọi là hữu thường. Gọi là thường, do vì là Không Vô tướng, Vô nguyện. Bồ-tát tu đạo thường phụng hành Không, quán Vô tướng, chẳng chấp Vô nguyện, có đủ cả hạnh tinh

tấn, đây gọi là hữu thường.

Nói là thường, nghĩa là như hư không. Tâm Bồ-tát bình đẳng như hư không, không có tư tưởng. Phụng hành như thế mới là Bồ-tát. Đây gọi là hữu thường vô thượng chánh chân.

Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Bồ-tát quán thân thấy vốn không có thân thì gọi là Ý chỉ. Tất cả thân người đều vốn không có. Bởi biết thân không có nên ý không chấp trước. Bồ-tát quán chúng sinh hiện thân tại Phật thân. Nên quán như vậy: Nếu thân Như Lai không có các lậu thì thân tôi cũng vậy. Xét nơi các pháp mà phụng hành đạo nghĩa chẳng sai lời Phật dạy. Được thân vô lậu mà quán chúng sinh phân biệt các tướng, dùng thân vô lậu thanh tịnh vô lậu, bản tế cũng thanh tịnh, như cội đức ấy kiến lập các công hạnh khuyến trợ cội đức cũng không có các lậu. Bởi hay kiến lập pháp vô lậu nên có thể an trụ các lậu.

Sao gọi là các lậu? Đó là dục lậu, hữu lậu và kiến lậu.

Bồ-tát dứt hết dục lậu dù có sinh nơi Dục giới, cũng để khai hóa chúng sinh. Đã dứt hữu lậu dạo đi trong sinh tử, lãnh thọ các cảnh để giáo thọ nhân dân.

Lại kiến lậu là lậu vô minh mê tối. Nơi đây, Bồ-tát tinh tấn chẳng lười, rốt ráo tinh tấn, nhổ sạch nguồn gốc nó.

Bồ-tát này nếu quán thân phụng tu Ý chỉ vượt khỏi các hạnh nghiệp chẳng nên làm, từ thuở xa xưa, rời lìa những uế ác mà an trụ tịch tĩnh, đây mới là quán thân.

Bồ-tát này không có sở độ, cũng không có sở sinh không có sở vi, đây mới là quán thân.

Bồ-tát này quán thân rồi, chẳng thấy có thân, cũng không có đối tượng quan sát, bỏ niệm tham thân, chẳng chấp tôi hay ta. Đã không có tôi hay ta thì không có sở tham. Đã không có sở tham thì không có sở tránh. Đã không có sở tránh thì không có hận thù. Đã không có hận thù thì được pháp nhẫn. Đã được pháp nhẫn thì không có sở quy. Đã không có sở quy thì không có tội vàng. Đã không có tội vàng thì không tự cao tự đại thì an trụ nơi pháp. Đã an trụ trong pháp thì chẳng hành phi pháp. Người thuận pháp hành thì thường cùng chung với pháp. Người tu đạo pháp thì được pháp Từ bi. Đã thọ pháp Từ bi thì nghe pháp âm. Đã hành pháp âm thì chẳng nghe âm thanh thế giới. Đã vắng bật âm thanh thế giới thì được Tam-muội. Đã được chính thọ thì trí quán xác thật. Đã quán sát thật thì không có sở tưởng. Đã không có sở tưởng thì không có sở tác. Đã không có sở tác thì không có phi tác. Đã ở nơi các sở tác không có tác không có phi tác pháp đạt được chánh thân thì các pháp bình đẳng. Đã bình đẳng các pháp thì đến Nhất thiết trí.

Đây là Bồ-tát quán thân biết vốn không có thân để hành Ý chỉ.

Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Sao gọi là Bồ-tát Ý chỉ nơi đau đớn? Bồ-tát quán sát đau đớn vốn không có đau đớn đó là Ý chỉ. Quán các thống khổ đều thấy chúng sinh, những kẻ đang bị hoạn nạn, vì họ mà rơi lệ đầm đìa thành tựu đại Bi. Bồ-tát nghĩ rằng: “Chúng sinh bị khổ não nếu được an ổn thì không có đau đớn”, thế nên Bồ-tát vì họ mà dứt trừ tất cả sự nguy hại. Cho đến quán sát đau đớn, biết đau đớn vốn không. Bồ-tát đã thực hiện Ý chỉ xong, vì chúng sinh Bồ-tát mặc áo giáp đại đức trước tự tiêu sạch các hạnh nghiệp phi pháp nơi thân, cũng chẳng tưởng niệm đã diệt trừ thống khổ của mình. Nếu có gặp sự đau khổ, thì hoàn toàn vì tất cả chúng sinh mà sinh lòng đại Bi, vì họ thị hiện sự an lạc vĩnh viễn, tiêu trừ hẳn các hoạn nạn. Vì người tham dục khởi lòng đại Bi, trước tự trừ tham dục

chẳng bị dục tham trói buộc, dù thân bị khổ cũng chẳng lấy làm khó khăn. Vì người sân giận mà phát khởi đại Bi, tự trừ lòng sân giận, quan sát thấy sự đau đớn mà Bồ-tát cũng không cảm nhiễm theo khổ theo vui. Vì người ngu si mà khởi đại Bi diệt trừ dây ngu si của mình, quan sát khổ vui không chấp trước, tiêu trừ các kết sử mà tự do an ổn, nếu bị khổ đau chẳng lấy đó làm lo buồn, bỏ các hữu vi thì có thể phụng tu, khiến không có khổ vui để phá trừ ngu si, nếu gặp vui khổ lạc thống thì không tích tụ, nếu gặp hoạn nạn thì rõ thân vô thường, quan sát khổ đau vốn không có ta. Bồ-tát quan sát vui khổ tu hành an ổn, quan sát khổ đau vì là bệnh hoạn, thế nên gọi là chẳng vui chẳng khổ. Dù có thấy sự an lạc đều quy về vô thường, còn các sự khổ cũng đều vô ngã.

Bồ-tát quán vui khổ tu hành an ổn, quán đau khổ là bệnh hoạn, vì thế nên gọi là chẳng vui chẳng khổ. Giả sử xem thấy những sự yên vui thì đều quy về vô thường, có những sự khổ thì quán nơi người khổ là chẳng khổ chẳng vui cũng là vô ngã.

Bồ-tát nếu thấy các sự yên vui thì biết rõ tất cả vốn là không yên; quan sát đau đớn biết đau đớn không có gốc, nó vừa sinh khởi thì liền dứt diệt; biết rõ các pháp không thể lâu dài, xét nơi vạn vật như ngọn lửa sinh rồi bùng tắt; xem tất cả các pháp sinh ra như bóng: Nó từ đâu đến mà liền tan mất; quán nguồn gốc các pháp như nhìn bàn tay từ đâu đến rồi đi đến đâu, liền biết nó không từ đâu lại, đi không chỗ đến. Do quán các pháp như vậy nên chẳng bị trói buộc mà thấy tất cả hoàn toàn chân thật tịch diệt, do đây mà thành đạo, cũng không có sở đắc, chẳng còn thoái thất. Tại sao? Bởi có thể thấy được tất cả chúng sinh căn bản sinh khởi mà cầu tịch diệt, chớ chẳng vì thân mình mà cầu tịch diệt.

Đây là Đại Bồ-tát thiện quyền phương tiện, dùng đại Bi quán sát đau đớn biết rõ không có đau đớn, thực hành Ý chỉ tiêu trừ các kiến chấp, biết rõ nơi đây, chẳng lấy sự diệt trừ các đau đớn vượt qua ba cõi mà thủ chứng chân tế.

Bồ-tát này quan sát những căn bản Phật dạy về sự đau đớn sẽ hiểu thấu các sự đau đớn là tịch mặc điếm đạm, vốn không có sở hữu cũng không bị khổ hoạn. Vĩnh viễn không bị khổ hoạn, các pháp đều không xa rời cái ta cái tôi, luống thấy các pháp hội hợp đều nương nhân duyên đều không có chủ, cũng không có cái ta cái tôi, bỏ các sở kiến không có nuôi lớn. Bồ-tát quán sát như vậy thì thấy chân đế, nhân duyên hội hợp đều không chỗ đắc, đã chẳng thể nắm bắt thì quan sát đúng như nợ rỗng không của nhân duyên, thế thì các pháp kiến lập từ đó cũng rỗng không. Đã đạt nghĩa không rồi liền là quán đau đớn vốn không đau đấy là thực hành Ý chỉ vậy. Vì đó là thân tịch tịch tịch tịch tịch tịch vì đó là tuyển trạch trí tuệ của các nghĩa Thánh đạo.

Đức Phật dạy:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát quán rõ tâm vốn vô tâm, vì thực hành Ý chỉ, Bồ-tát lập đạo tâm để đắc lập tâm. Đã được lập tâm liền dùng ý tuệ của mình mà tìm nguồn gốc của tâm, Bồ-tát chẳng thấy ở bên trong tâm, chẳng thấy ở bên ngoài tâm, chẳng an trụ bên trong và bên ngoài. Xét căn bản của tâm ấy chẳng thấy năm ấm, không có các đại chủng, không có các căn, tâm Bồ-tát liền tịch định, tìm chỗ tịch định từ đâu khởi lên? Bồ-tát lại suy nghĩ: “Hễ tâm khởi thì duyên khởi.” Rồi lại suy nghĩ: “Tâm ấy khác hay nhân duyên khác?” Liền tự hiểu rằng, giả sử nhân duyên khác tâm ấy khác thì có hai tâm. Giả sử nhân duyên là tâm và tâm là nhân duyên, nếu như vậy thì tâm đạo chẳng thấy được tâm? Người chấp nơi tâm chẳng phải là thấy tâm. Ví như bụi ở trong hư không vốn là hư giả. Cũng vậy như dùng dao bén cắt tay, thì bị đau, khi vết thương lành, không còn thấy đau nữa. Cũng vậy, tâm chẳng thấy tâm, cái mà tâm thấy ấy là

không chỗ bị thấy. Nên quán như vậy: “Chỗ tâm an trụ cũng chẳng sinh tội, chẳng thấy đoạn diệt cũng chẳng nghĩ là thường còn. Cũng không có thân, thân thể như tường vách, nhân duyên chẳng sai loạn, chẳng rời, chẳng một, chẳng khác, đây là tâm vậy.” Gìn tâm như vậy: “Do pháp mà tâm động, tâm không có sở trụ cũng không có sở hành, tâm chẳng thể thấy, tâm tướng tự nhiên.” Hiểu rõ như vậy thì chẳng rời sở kiến mà tâm vắng bật biết rõ không có bản tánh.

Đây là Bồ-tát quán tâm không có tâm làm Ý chỉ.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Nếu tâm không sinh khởi thì không thấy tâm, không thấy tâm thì không ý tưởng tồn tại, dù ứng hay không ứng cũng không kinh mạn, Bồ-tát liền không phóng dật. Đây là quán tâm. Bồ-tát biết tâm vốn không vì thực hiện Ý chỉ.

Lại như tâm không có sắc, nhân duyên hòa hợp ấy và các biện tài cũng đồng như vậy, đức vốn không có sắc.

Như tâm vô vi, đức cũng không có sắc, đạo tâm được quan sát cũng không có sắc. Nếu đạo tâm và trợ đạo không có hình sắc thì đạo cũng như vậy đều không sở hữu. Vì thế nên nói rằng: Như tâm ấy các hành cũng như thế.

Cũng như nếu xét khuyến trợ đạo thì đạo tâm, nhân tâm ấy vốn thanh tịnh, cũng lại như đạo. Đạo tâm vốn thanh tịnh, tất cả các pháp cũng như vậy. Như hiểu rõ tâm ấy nên hoàn toàn đi vào, đây là Bồ-tát quán tâm không có tâm làm Ý chỉ.

Các khổ hoạn phiền não chưa hề dừng nghỉ, như khỉ vượn, như dòng nước sông chảy xiết, cũng như ngọn đèn dầu ánh sáng tỏa ra, bóng chiếu đến chỗ xa, không có hình tướng mà dễ thoái chuyển, tham lam các cõi, bị sáu Căn làm hại dùng làm nhà cửa, giấy lát biến hoại bỗng tan đi hết. Tâm không có nơi chỗ mà riêng mình du hành, không có vững thực cũng không chẳng thật, vắng lặng riêng mình quán sát.

Đây gọi là quán tâm không có tâm, Ý chỉ thanh tịnh.

Tâm được trí tuệ, pháp giới của tâm là chỗ ở của trí tuệ, sự sáng ấy vốn thanh tịnh sạch sẽ không ô uế, biết tâm chân thật, tâm rõ hiện tại, mắt chỗ được thấy, tâm pháp bình đẳng, trí tuệ cũng như tâm, ba đời tâm bình đẳng. Đã được bình đẳng thì biết tâm tuệ chân thật tự nhiên, không hộ không trì không thể thấy được. Đây gọi là quán tâm không có tâm làm Ý chỉ.

Nếu tâm vốn thanh tịnh thì nó là tánh tự nhiên. Tâm vốn thanh tịnh thì rõ tâm chúng sinh. Vì tâm thanh tịnh mà khai hóa nhân dân, vì họ thuyết pháp để họ hiểu biết có tánh tự nhiên của tâm mình.

Tâm đã tự nhiên, tất cả chúng sinh cũng đều tự nhiên. Nếu hay phân biệt tâm như vậy thì thấy tâm tướng họ mà vì họ thuyết pháp.

Như tâm tướng tự nhiên, chúng sinh tâm tướng tự nhiên như vậy, nếu hay đạt tâm tướng ấy thì hay vì họ mà thuyết pháp. Tâm mình không thì tâm chúng sinh cũng không, mình hiểu không mà vì họ thuyết pháp.

Chế ngự tâm mình bình đẳng thì có thể bình đẳng chế ngự họ mà vì họ thuyết pháp.

Thân mình bình đẳng, tâm mình đã bình đẳng thì bình đẳng chúng sinh. Đã bình đẳng chúng sinh thì bình đẳng các pháp. Đã bình đẳng các pháp thì bình đẳng chư Phật. Hiểu chân đế này thì chẳng khiến tâm mình rời lìa tham dục mà chẳng ở nơi dục. Tâm đã dừng dứt rồi thì vào pháp giới đến nơi tự nhiên, tâm vô sở trụ ở nơi pháp không động.

Đây gọi là Bồ-tát quán tâm không có tâm Ý chỉ thanh tịnh.

Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát quán pháp biết pháp vốn không, đây là thực hành Ý chỉ.

Bồ-tát nghĩ rằng: “Pháp khởi thì khởi, pháp diệt thì diệt, xét nơi gốc ngọn cũng không có thân ta, không có nhân, thọ mạng, chúng sinh, sinh, già, bệnh, chết, cũng không có khuynh hướng diệt mất. Trong các pháp ấy, các pháp hợp hội, vì nó hợp hội mà tạo thành quán tánh, nếu không có duyên hợp hội thì không có pháp ấy. Từ nơi quen thích ấy làm nhân mà có duyên hội hợp, do vậy sinh khởi gốc lành cùng gốc dữ, để rồi quy về vô thường, không có duyên hội hợp. Chẳng từ không có quen ưa mà khởi các pháp.”

Bồ-tát quán hiểu rõ các pháp như vậy, thấy chỗ quy về cũng không chỗ có, là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Chỗ làm công đức và không công đức, các việc làm ấy đều như ảo huyền vô thường, phải hành tinh tấn.

Nếu Bồ-tát hưng khởi nhân duyên, thì có mười điều vô ngại cực độ tuân hành, nếu trừ diệt nhân duyên, chí nguyện Bồ-tát đặt trong đại pháp. Thế nào gọi là thanh tịnh mười thân không cấu uế?

1. Thân thanh tịnh không có cấu uế đủ các tướng tốt.
2. Vô kiến đánh tướng siêu độ tất cả những sự xâm hại, ý chí và phẩm tính thanh tịnh có đủ mười sự, nội tâm thanh tịnh đầy đủ chánh hạnh.
3. Sáu mươi ức âm thanh từ miệng nói ra làm vui đẹp các chúng sinh.
4. Tâm thường nhân từ thương xót tất cả không hề làm tổn hại.
5. Ý thường tại định không hề tán loạn; biện tài thanh tịnh, phàm có giảng thuyết đều đúng pháp đúng nghĩa biện tài vô tận.
6. Đại Từ thanh tịnh khuyến hóa chúng sinh, khiến tất cả đều thích cảnh Niết-bàn.
7. Đại Bi thanh tịnh vô lượng số kiếp chẳng chán sinh tử.
8. Thanh tịnh mười Trí lực, hiểu rõ căn tánh ý niệm của chúng sinh đều riêng biệt chẳng đồng.
9. Thanh tịnh không sợ hãi phân biệt chấp trì vô ương số pháp, chúng sinh tích tụ muốn đủ pháp bất cộng của chư Phật.
10. Trí tuệ biết ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai vô ngại; pháp thanh tịnh của chư Phật có thể ứng dụng tự tại vì quy hướng Thánh tuệ.

Đây là mười điều.

Bồ-tát đã được mười hạnh đại pháp vi diệu cứu cánh vô ngại rồi xứng lượng tư duy chẳng hề mỗi nhàm, tích tập công huân mà chẳng hư mất, sa vào hạnh vô đức, luôn ân cần tinh tấn.

Sao gọi là các pháp căn nguyên bản lai khiến không có xứ sở?

Vượt khỏi sở trụ các tích tập trần lao, đã hiểu rõ vạn vật, tất cả đều vô thường thì có thể thành Vô thường Tam-muội. Người được chính định này chẳng rời Tam-muội, theo bản nguyện của mình thị hiện thọ sinh, đến có chỗ sở nhập mà lại xuất sinh, dùng các hạnh công đức tuyên thuyết khai hóa các chúng sinh.

Đây là Đại Bồ-tát thiện quyền phương tiện, diễn thuyết kinh điển một cách toàn diện, quán các pháp thấu biết không có pháp làm Ý chỉ.

Còn có người tuân theo kinh điển tu hành hết sức chính xác. Nếu hay hiểu rõ pháp đạo phẩm, thì chẳng làm các sự lành, chẳng thấy có thường, cũng không chấp trước, chẳng trừ các pháp ác, đạo tâm hiển rõ chẳng dứt, cũng chẳng chấp có thường chẳng đoạ đoan diệt. Nếu có Bồ-tát dứt bỏ các sự chấp thường chấp đoan, giữ lòng bình đẳng vô sở trụ mà ở trung gian. Sao gọi là trung gian? Không khởi niệm, trừ hết vô minh, đây



gọi là trung gian. Không có giáo hóa không có dạy truyền, không có ngôn không có thuyết, đây gọi là trung gian. Nói tóm lại, vô minh, hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thống ái, thủ, hữu, sinh lão, bệnh tử, ưu bi khổ hoạn đều đã trừ hết, đây gọi là trung gian.

Người an trụ trung gian, không bị sai khiến cũng không có kẻ sai khiến, xét sở hữu thì không có giáo lệnh không có dạy truyền, xét gốc ngọn thì không thể biết được, không có xứ sở, chẳng nắm bắt được thì không chỗ chấp lấy, tịch tịch đạm bạc, bỗng nhiên dứt bật, đây gọi là trung gian.

Này Tộc tánh tử! Ví như tiếng vang không có xứ sở, người thấy chân đế thì rớt vào nơi chân ngụy. Trung gian đây không có ngôn không có thuyết, không có quan điểm cũng không có xứ sở.

Này Tộc tánh tử! Do hưng phát là việc của thức và sắc cùng giáo lệnh, nhân do hợp thành là từ hai duyên đối đãi. Trung gian ấy là không có giáo lệnh không có ngôn thuyết, đây gọi là trung gian.

Nhân duyên hợp thành chẳng cần nghĩa lý. Nghĩa lý ấy chẳng thể nắm bắt. Chẳng thể nắm bắt ấy là chẳng trùng lai. Chẳng trùng lai ấy gọi là trung gian.

Lại người quán ngã thì rõ vô ngã, nơi đây tịch diệt, đối với ngã và vô ngã tự nhiên thanh tịnh, đây gọi là trung gian.

Quán nhân thọ mạng, đối với nhân thọ mạng mà không có sở kiến thanh tịnh tự nhiên, đây gọi là trung gian.

Đối với tướng và vô tướng mà không có tướng vui, đây gọi là trung gian.

Những sự sở đắc điên đảo được hưng khởi mà không có sở hữu, đây gọi là trung gian.

Hư vọng ngu si và giáo thuyết chí thành đều chẳng có được, đây gọi là trung gian.

Bờ đây, bờ kia tiêu hóa thân mình không để có chỗ dính mắc, hữu vi, vô vi chẳng hành chẳng tập, đây gọi là trung gian.

Xả trừ sinh tử mà đến Niết-bàn, đều không có ngôn giáo, đây là ở trung gian.

Này Tộc tánh tử! Người quán sát pháp, biết pháp vốn không có làm tạo tác sự Ý chỉ, chẳng hoại pháp giới, tâm ý tự nhiên mà đắc Ý chỉ, vào pháp giới hiểu rõ các pháp, quán pháp giới ấy cùng với nhân giới, nơi pháp giới kia cũng không hư hoại chẳng hư nhân giới. Pháp giới và nhân giới, hai sự ấy đồng như hư không giới. Bồ-tát này dùng một giới mà thấy khắp các pháp. Dùng Tuệ nhãn mà thấy tức Bồ-tát vận dụng được phép quán pháp giới của Phật.

Giả dụ, có người không chọn lựa pháp, kẻ ấy sẽ không thấy. Vì dù các pháp có nhiều bao nhiêu cũng đều không có gốc, cho nên dù bao nhiêu cũng không thấy.

Nếu do quán pháp mà thấy vốn không có, thì chẳng phải Nhục nhãn thấy, chẳng phải Thiên nhãn thấy, chẳng phải Tuệ nhãn thấy. Vì sao? Vì nhãn ấy rời lìa phân biệt.

Chẳng phải Nhục nhãn thấy thì nhãn ấy chẳng rơi vào hành sinh tử. Chẳng phải Thiên nhãn thấy thì chẳng dùng nhãn ấy hành nơi phóng dật. Chẳng phải tuệ nhãn thấy thì quán pháp rõ pháp vốn không có. Hoàn toàn thấy các pháp không có xứ sở, pháp không có sở trụ. Đã thấy các pháp không có sở trụ thì thực hành ý nghĩa của pháp, thực hành pháp như vậy thì chẳng trái mất thế nguyện xa xưa. Đây là Bồ-tát tùy thuận lời Phật dạy mà tự lập ý, quán sát các pháp thâm diệu chẳng bỏ tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đây là Bồ-tát quán vốn không có pháp, Ý chỉ hạnh thanh tịnh.

Phật dạy Bồ-tát Bảo Kế:

–Đây là bốn Ý chỉ hành bốn tinh tấn. Những gì là bốn?

1. Quán thân không có thân, trừ bỏ chấp kiến điên đảo thấy có thật, bất tịnh cho là tịnh.

2. Quán đau đớn không có đau đớn, trừ bỏ tưởng điên đảo cho khổ là vui.

3. Quán tâm không có tâm, trừ tưởng chấp vô thường cho là thường.

4. Quán pháp không có pháp, trừ tưởng không ngã cho là có ngã.

Với bốn điên đảo này mà tu bình đẳng thì không có chấp trước.

Bồ-tát nếu có thể tu hành bình đẳng thì có thể thanh tịnh tất cả công hạnh.

Bồ-tát phụng hành công hạnh bình đẳng thanh tịnh vì diệu này thì đến pháp nhẫn được gọi là bốn Ý đoạn pháp nhẫn.

Sao gọi là Ý đoạn?

Hành giả thanh tịnh giảng thuyết đạo pháp, do đây tự nhiên tùy thuận thiện, chẳng theo gốc ác, chẳng phát sinh lỗi lầm. Những mầm mống của gốc ác chưa sinh thì chẳng cho sinh khởi. Vì tu tinh tấn nên những ác ngôn sinh ra sự phi pháp liền dứt diệt. Vì tu tinh tấn nên các sự thiện đúng pháp được khuyến khích phát sinh. Những pháp lành đã khởi thì càng thêm tinh tấn, làm cho viên mãn chẳng để quên mất.

Lại nữa, Bồ-tát vốn tu tịnh nghiệp, hay tự kiểm chế giữ gìn chẳng để mất pháp lành, được an trụ tự tại, lần lần tăng trưởng hiển dương thiện pháp. Thiện pháp đã hưng thịnh rồi, thì chẳng còn quên mất.

Bồ-tát này tu hành thanh tịnh bốn Ý đoạn ấy đầy đủ Bồ-tát hạnh tâm được tự tại tinh tấn chẳng loạn, thanh tịnh vô cấu chẳng trái với trí tuệ Phật, thuận theo đạo giáo thực hành đại Bi, tâm tâm thấy nhau, xem nơi sở niệm chẳng mất tinh tấn, đã hiện hành bình đẳng, đây gọi là được Ý đoạn. Vì sao? Vì từ nơi bình đẳng an lành chẳng cần đối kháng và từ bỏ tà ác. Do nơi an lành chẳng theo tà ác bèn được Ý đoạn bình đẳng Tam-muội. Đã được Tam-muội rồi thì gọi là bốn Ý đoạn bình đẳng.

Phật bảo Bồ-tát Bảo Kế:

–Nếu hay tu hành bốn Ý đoạn ấy, thì có thể phụng hành đầy đủ bốn Thần túc: Dứt trừ tham dục, phụng hành tinh tấn thì làm cho đạo tâm tịch tĩnh không nhiễm uế, ít suy tư. Đã bỏ phi pháp rồi thì được khinh an, thành tựu đại Bi. Tinh tấn khinh an, được phương tiện thiện xảo, do đây mà thành bốn thần túc, thăng tấn vào ngôi nhà đạo pháp được bốn tự tại. Những gì là bốn tự tại?

1. Thọ mạng tự tại, Bồ-tát này đã được thọ mạng lâu dài. Vì thọ đã vô hạn nên ở trong đoản mạng mà đầy đủ vô lượng thọ, khuyến hóa chúng sinh nghe pháp quán sát. Hoặc với người nhàm chán thì hiện đoản mạng, cho họ khát ngưỡng chánh pháp, ân cần cầu học. Bồ-tát này sinh chỗ nào, hoặc trên trời hoặc nhân gian, đều được tự tại trong thọ mạng của mình.

2. Thân khẩu tự tại, Bồ-tát này thân khẩu như ý, tâm chẳng dựa nơi thân tùy ý hiện hình dung mạo sắc tượng. Vì chúng sinh có các loại oai nghi lễ tiết, thân có xấu tốt, dài ngắn, lành dữ, Bồ-tát này nhập chánh định, tư duy dùng luật nghi nào có thể khai hóa họ? Theo đó Bồ-tát biến hiện hình mạo thành các tướng trạng ngồi đứng tới lui. Trong khoảnh khắc tác ý, Bồ-tát này hóa hiện đủ tất cả nhân sĩ, thân hình nhan sắc đồng loại với họ, rồi vì họ mà thuyết pháp.

3. Thuyết pháp tự tại. Bồ-tát này ở trong ba cõi, nắm giữ chánh pháp độ đời, chẳng làm pháp thế tục. Dù tùy theo tập tục biến hiện các sự cảnh mà chẳng xa rời trí tuệ độ đời, mà cũng không lầm lỗi, luôn hợp với đạo thâm áo trí tuệ vô ngại. Hoặc tại cõi trời,

hoặc tại nhân gian, Bồ-tát này tùy theo ngữ ngôn của mọi loài, làm cho vô số chúng sinh thuận hoàn toàn theo luật giáo, đều được quả như chỗ nguyện cầu.

4. Cõi nước tự tại. Bồ-tát này tâm đã được tự tại rồi, nhiếp bao nhiêu biển lớn trong tam thiên đại thiên thế giới hợp vào một biển lớn, cũng không có qua lại để biến hóa. Đem bao nhiêu núi Tu-di lập làm một núi, mà tất cả trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi đều chẳng hay biết sự hợp tan qua lại ấy. Hoặc hiện rừng cây, hoặc hiện lửa nước đầy cả hư không, hoặc hiện các thứ châu báu, tùy ý kiến lập phương tiện cứu độ chúng sinh. Công việc xong rồi thoát nhiên hoàn lại như cũ.

Này Bảo Kế! Bồ-tát ấy dùng bốn hạnh Thần túc để tự tu tập, cùng chư Phật mười phương chung đàm công luận, ngồi đứng kinh hành không rời bên Phật. Đồng thời cùng Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, các Trời, Rồng, Quỷ thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và Phi nhân, tất cả mọi loài chúng sinh luận đàm thuyết pháp đứng ngồi đến đi. Vì sao? Vì Bồ-tát này thần túc vi diệu, tự tại quảng đại vô lượng. Vì Bồ-tát từ xa xưa tu hành pháp lành, không hề kém khuyết nên được như vậy.

Sao gọi là tu Thần túc?

Bồ-tát ấy từ xa xưa tu hành pháp lành, coi nhẹ thân mình, cung kính bậc tôn trưởng, phụng thờ hầu hạ chẳng biết mỗi nhàm, khiêm ty hạ ý chẳng có lòng tự đại tự cao, miệng luôn nói lời lành, làm vui đẹp mọi người, kính yêu tất cả, cúi đầu tự quy, đầy đủ lễ tiết, ngôn hạnh tương xứng, lòng dạ mềm mỏng không kiêu không hãnh diện, không có ác ý, luôn luôn khiêm cung điều phục tâm ý, lắng nghe và thừa nhận lời tôn trưởng, thuận giáo quy lạy, giữ lòng mềm dịu, chế ngự ý chí, tinh tấn tu hành chưa hề rời bỏ. Bồ-tát này đầy đủ lễ tiết oai nghi đúng chính giới, hành tướng khác người, lòng chẳng biếng lười khinh mạn, cũng chẳng phóng dật, cũng chẳng thuận theo tâm niệm tham dục, sân khuể, ngu si. Dứt trừ đây rồi thì không có tham lam tật đố, tham của tham ăn tự hết, tịch tĩnh vô sinh, bệnh tật tiêu lành, các cái chướng năm ấm gánh nặng đều dứt khỏi. Đem ân tuệ ban bố cho chúng sinh. Làm cầu làm đò, dùng thuyền lớn đưa tất cả chúng sinh qua khỏi dòng nước sâu rộng. Theo cơ khai hóa chúng sinh: Kẻ loạn làm cho chánh, kẻ rối làm cho định, kẻ vạy làm cho ngay, kẻ hủy báng thì cười, chẳng ngại nghịch cảnh, giải quyết hồ nghi, nói điều hay lạ, trấn an giao động, thương cứu mọi loài, giác ngộ kẻ mê, của quý đem bố thí về sau không hối tiếc, giúp đỡ chúng sinh khuyến khích đạo tâm.

Bồ-tát này nếu thấy có người tích lũy tội công đức thì thay họ mà vui mừng, chưa hề tự khen tự an, thấy người được an thì mừng rỡ khen ngợi.

Bồ-tát này nuôi dưỡng sự tri túc một cách dễ dàng, chẳng mong lợi lộc của người khác.

Bồ-tát này ưa thích xuất gia, khuyên người khác xuất gia tu học đại Từ đại dũng, đạo tâm kiên cố, kẻ oán người thân đều bình đẳng như hư không. Thấy người nhọc mệt thì sắp đặt xe cộ, thường mang sự không sợ hãi ban cho chúng sinh.

Bồ-tát này thấy bậc học vấn thì kính như Phật, thấy người chưa học thì chẳng khinh mạn, thấy người thiếu thốn thì ban cho của cải nghề nghiệp, người tật bệnh thì cấp cho thuốc men để cứu mạng họ, người cứu hộ thì hiếu thuận để báo ân, thấy người giữ giới tự tu thì cúng dường phụng sự chẳng để trái ý, thấy kẻ không cung cách thì khuyến hóa họ vượt qua thế tục.

Bồ-tát này đi đến đâu đều chẳng phạm lỗi ác, không hề nhiễm thế sự, thường

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phụng hành các công đức.

Bồ-tát này tu các thần túc vi diệu quảng đại chẳng lui chẳng mất cho đến khi thành Phật.

Đây là Bồ-tát thần túc hạnh thanh tịnh.

